

Số: 05 /2014/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2014

THÔNG TƯ

Hướng dẫn việc mở và sử dụng tài khoản vốn đầu tư gián tiếp để thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 ngày 13 tháng 12 năm 2005;

Căn cứ Pháp lệnh số 06/2013/PL-UBTVQH11 ngày 18 tháng 3 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối;

Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước);

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối,

Thông đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Thông tư hướng dẫn việc mở và sử dụng tài khoản vốn đầu tư gián tiếp để thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định việc mở và sử dụng tài khoản vốn đầu tư gián tiếp để thực hiện các giao dịch liên quan đến hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thông tư này áp dụng với các đối tượng sau:

- a) Nhà đầu tư nước ngoài là người không cư trú thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp tại Việt Nam;
- b) Các tổ chức và cá nhân liên quan đến hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam.

2. Thông tư này không điều chỉnh đối với đối tượng nhà đầu tư nước ngoài là người cư trú là tổ chức và cá nhân nước ngoài. Các đối tượng này thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp tại Việt Nam theo quy định hiện hành về pháp luật chứng khoán và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Nhà đầu tư nước ngoài” bao gồm đối tượng người không cư trú là tổ chức và cá nhân nước ngoài thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp tại Việt Nam.
2. “Ngân hàng được phép” bao gồm ngân hàng thương mại và chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép kinh doanh và hoạt động cung ứng dịch vụ ngoại hối theo quy định của pháp luật.
3. “Tổ chức tín dụng được phép” bao gồm tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép kinh doanh và hoạt động cung ứng dịch vụ ngoại hối theo quy định của pháp luật.
4. “Tài khoản vốn đầu tư gián tiếp” là tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam do nhà đầu tư nước ngoài mở tại ngân hàng được phép để thực hiện các giao dịch thu chi được phép liên quan đến hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam.

Điều 4. Nguyên tắc chung

1. Mọi hoạt động đầu tư gián tiếp của nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam phải được thực hiện bằng đồng Việt Nam. Các giao dịch liên quan đến hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam của nhà đầu tư nước ngoài phải được thực hiện thông qua 01 (một) tài khoản vốn đầu tư gián tiếp mở tại 01 (một) ngân hàng được phép.

2. Khi thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam dưới các hình thức quy định tại Điều 5 của Thông tư này, nhà đầu tư nước ngoài phải tuân thủ các quy định tại Thông tư này, các quy định của pháp luật về mở và sử dụng tài khoản thanh toán, quy định tại Luật Chứng khoán, các văn bản hướng dẫn Luật Chứng khoán, các quy định hiện hành của pháp luật liên quan đến hoạt

động góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam và hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

3. Số dư trên tài khoản vốn đầu tư gián tiếp của nhà đầu tư nước ngoài không được chuyển sang tiền gửi có kỳ hạn và tiền gửi tiết kiệm tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Điều 5. Hình thức đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam

Hoạt động đầu tư gián tiếp tại Việt Nam của nhà đầu tư nước ngoài bao gồm các hình thức sau đây:

1. Góp vốn, mua, bán cổ phần, phần vốn góp trong doanh nghiệp Việt Nam chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán Việt Nam và không trực tiếp tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp.

2. Góp vốn, mua, bán cổ phần trong doanh nghiệp Việt Nam trên thị trường đăng ký giao dịch (UPCOM) và thị trường chứng khoán niêm yết và không trực tiếp tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp.

3. Mua, bán trái phiếu và các loại chứng khoán khác trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

4. Mua, bán các giấy tờ có giá khác bằng đồng Việt Nam do người cư trú là tổ chức được phép phát hành trên lãnh thổ Việt Nam.

5. Ủy thác đầu tư bằng đồng Việt Nam thông qua công ty quản lý quỹ, công ty chứng khoán và các tổ chức được phép thực hiện nghiệp vụ ủy thác đầu tư theo các quy định của pháp luật về chứng khoán; ủy thác đầu tư bằng đồng Việt Nam thông qua tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép thực hiện nghiệp vụ ủy thác đầu tư theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

6. Góp vốn, chuyển nhượng vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài (không trực tiếp tham gia quản lý) trong các quỹ đầu tư chứng khoán và công ty quản lý quỹ theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

7. Các hình thức đầu tư gián tiếp khác theo quy định của pháp luật.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp

1. Khi thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp tại Việt Nam, nhà đầu tư nước ngoài phải mở một (01) tài khoản vốn đầu tư gián tiếp tại một (01) ngân hàng

được phép để thực hiện các giao dịch thu chi được phép theo quy định tại Điều 7 của Thông tư này.

2. Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài đang mở và sử dụng tài khoản vốn đầu tư gián tiếp tại một ngân hàng được phép nhưng có nhu cầu mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp tại một ngân hàng được phép khác, nhà đầu tư nước ngoài phải đóng tài khoản vốn đầu tư gián tiếp đã mở, chuyển toàn bộ số dư trên tài khoản này sang tài khoản mới. Thủ tục mở, đóng tài khoản vốn đầu tư gián tiếp được thực hiện theo quy định của ngân hàng được phép.

Nhà đầu tư nước ngoài chỉ được thực hiện các giao dịch thu chi trên tài khoản vốn đầu tư gián tiếp mới mở theo quy định nêu trên sau khi đã đóng và tất toán tài khoản vốn đầu tư gián tiếp đã mở trước đây.

Điều 7. Sử dụng tài khoản vốn đầu tư gián tiếp

Tài khoản vốn đầu tư gián tiếp được sử dụng để thực hiện các giao dịch thu chi liên quan đến hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam sau đây:

1. Phần thu:

- a) Thu từ bán ngoại tệ cho tổ chức tín dụng được phép;
- b) Thu từ chuyển nhượng vốn góp, cổ phần, bán chứng khoán và các giấy tờ có giá khác, nhận cổ tức, lãi từ trái phiếu và giấy tờ có giá phát sinh bằng đồng Việt Nam từ hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam;
- c) Thu chuyển khoản từ tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam của nhà đầu tư nước ngoài mở tại ngân hàng được phép;
- d) Thu chuyển khoản từ tài khoản của công ty quản lý quỹ, công ty chứng khoán, tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép thực hiện nghiệp vụ ủy thác đầu tư cho nhà đầu tư nước ngoài (áp dụng trong trường hợp nhà đầu tư nước ngoài thực hiện đầu tư gián tiếp tại Việt Nam dưới hình thức ủy thác đầu tư);
- đ) Các giao dịch thu hợp pháp khác bằng đồng Việt Nam của nhà đầu tư nước ngoài liên quan đến hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam.

2. Phần chi:

- a) Chi thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam dưới các hình thức quy định tại Điều 5 của Thông tư này;
- b) Chi mua ngoại tệ tại tổ chức tín dụng được phép để chuyển vốn, lợi nhuận và các nguồn thu hợp pháp ra nước ngoài;
- c) Chi thanh toán các chi phí hợp pháp phát sinh tại Việt Nam;

d) Chi chuyển sang tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam của nhà đầu tư nước ngoài mở tại ngân hàng được phép;

đ) Chi chuyển khoản sang tài khoản của các công ty quản lý quỹ, công ty chứng khoán và các tổ chức được phép thực hiện nghiệp vụ ủy thác đầu tư cho nhà đầu tư nước ngoài (áp dụng trong trường hợp nhà đầu tư nước ngoài thực hiện đầu tư gián tiếp tại Việt Nam dưới hình thức ủy thác đầu tư);

e) Các giao dịch chi hợp pháp khác liên quan đến hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam.

Điều 8. Chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài

Trường hợp có nhu cầu chuyển vốn, lợi nhuận và các nguồn thu hợp pháp khác từ hoạt động đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, nhà đầu tư nước ngoài được sử dụng đồng Việt Nam trên tài khoản vốn đầu tư gián tiếp để mua ngoại tệ tại tổ chức tín dụng được phép và chuyển ra nước ngoài.

Điều 9. Chuyển đổi hình thức đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài

1. Việc chuyển đổi từ hình thức đầu tư gián tiếp sang hình thức đầu tư trực tiếp hoặc chuyển đổi từ hình thức đầu tư trực tiếp sang hình thức đầu tư gián tiếp của nhà đầu tư nước ngoài được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài đang thực hiện đầu tư gián tiếp tại Việt Nam dưới hình thức mua cổ phần hoặc góp vốn trong doanh nghiệp Việt Nam chuyển đổi sang hình thức đầu tư trực tiếp (tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp), việc chuyển đổi tài khoản được thực hiện như sau:

a) Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài không tiếp tục thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp tại Việt Nam, sau khi hoàn tất thủ tục chuyển đổi hình thức đầu tư theo các quy định hiện hành của pháp luật, nhà đầu tư nước ngoài thực hiện mở tài khoản vốn đầu tư trực tiếp bằng đồng Việt Nam tại ngân hàng được phép, sau đó đóng tài khoản vốn đầu tư gián tiếp đã mở trước đây đồng thời chuyển số dư trên tài khoản này sang tài khoản vốn đầu tư trực tiếp bằng đồng Việt Nam mới mở nêu trên để thực hiện hoạt động đầu tư trực tiếp tại Việt Nam theo các quy định hiện hành về quản lý ngoại hối và các quy định khác của pháp luật có liên quan. Thủ tục đóng tài khoản vốn đầu tư gián tiếp và thủ tục mở tài khoản vốn đầu tư trực tiếp bằng đồng Việt Nam được thực hiện theo quy định của ngân hàng được phép;

b) Trường hợp tiếp tục thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp tại Việt Nam, nhà đầu tư nước ngoài được sử dụng tài khoản vốn đầu tư gián tiếp đã mở trước đây để thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp tại Việt Nam trên cơ sở tuân thủ quy

định tại Thông tư này và các quy định khác của pháp luật có liên quan. Đồng thời, nhà đầu tư nước ngoài thực hiện việc mở và sử dụng tài khoản vốn đầu tư trực tiếp để thực hiện hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam theo quy định hiện hành về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Chương III **QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG ĐƯỢC PHÉP** **VÀ NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI**

Điều 10. Quyền, nghĩa vụ của tổ chức tín dụng được phép

1. Khi thực hiện các giao dịch thu chi trên tài khoản vốn đầu tư gián tiếp cho nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức tín dụng được phép có quyền yêu cầu nhà đầu tư nước ngoài xuất trình các tài liệu, chứng từ liên quan đến hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam.

2. Khi thực hiện các giao dịch thu chi trên tài khoản vốn đầu tư gián tiếp cho nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức tín dụng được phép có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn nhà đầu tư nước ngoài thực hiện các thủ tục mở, đóng tài khoản vốn đầu tư gián tiếp và các quy định tại Thông tư này;

b) Quy định, kiểm tra và lưu giữ các tài liệu, chứng từ liên quan đến các giao dịch thu, chi được thực hiện trên tài khoản vốn đầu tư gián tiếp do nhà đầu tư nước ngoài xuất trình để đảm bảo việc cung ứng dịch vụ ngoại hối được thực hiện đúng mục đích và phù hợp với quy định của pháp luật;

c) Bán ngoại tệ cho nhà đầu tư nước ngoài trên cơ sở tự cân đối nguồn ngoại tệ của tổ chức tín dụng.

3. Ngoài quyền và nghĩa vụ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, ngân hàng được phép có trách nhiệm hướng dẫn nhà đầu tư nước ngoài thực hiện việc chuyển đổi tài khoản vốn đầu tư gián tiếp theo quy định tại Điều 17 Thông tư này.

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ của nhà đầu tư nước ngoài

1. Nhà đầu tư nước ngoài được phép thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam trên cơ sở tuân thủ các quy định tại Thông tư này và các quy định khác có liên quan của pháp luật Việt Nam.

2. Khi thực hiện các giao dịch thu chi trên tài khoản vốn đầu tư gián tiếp, nhà đầu tư nước ngoài có trách nhiệm:

a) Kê khai nội dung giao dịch thu chi liên quan đến hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam theo yêu cầu và hướng dẫn của ngân hàng được phép;

b) Xuất trình, bổ sung các hồ sơ, tài liệu, chứng từ theo yêu cầu của ngân hàng được phép.

Chương IV CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 12. Chế độ báo cáo đối với tổ chức tín dụng được phép

Các tổ chức tín dụng được phép thực hiện báo cáo Ngân hàng Nhà nước theo quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước về chế độ báo cáo thống kê.

Điều 13. Yêu cầu báo cáo đột xuất

Các trường hợp đột xuất hoặc khi cần thiết, nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức tín dụng được phép và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện báo cáo các nội dung liên quan theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước.

Chương V CÔNG TÁC KIỂM TRA, THANH TRA, GIÁM SÁT, XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 14. Công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát

1. Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình chấp hành quy định của ngân hàng được phép và nhà đầu tư nước ngoài liên quan đến việc mở và sử dụng tài khoản vốn đầu tư gián tiếp của nhà đầu tư nước ngoài để thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài vào Việt Nam.

2. Các tổ chức, cá nhân được kiểm tra có trách nhiệm cung cấp mọi văn bản, tài liệu cần thiết theo quy định để việc kiểm tra, thanh tra, giám sát được thực hiện kịp thời, hiệu quả.

Điều 15. Xử lý vi phạm

Trường hợp vi phạm các quy định tại Thông tư này, tùy theo mức độ vi phạm, nhà đầu tư nước ngoài và ngân hàng được phép sẽ bị xử phạt theo các quy định của pháp luật.

Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 28 tháng 4 năm 2014.
2. Thông tư này thay thế Thông tư số 03/2004/TT-NHNN ngày 25/5/2004 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam.

Điều 17. Điều khoản chuyển tiếp

1. Trong vòng 90 ngày kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, nhà đầu tư nước ngoài có trách nhiệm thực hiện việc chuyển đổi tài khoản vốn đầu tư gián tiếp để tiếp tục thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp tại Việt Nam theo quy định sau:
 - a) Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài đã mở tài khoản góp vốn, mua cổ phần bằng đồng Việt Nam, nhà đầu tư nước ngoài thực hiện chuyển đổi tên tài khoản góp vốn, mua cổ phần bằng đồng Việt Nam nêu trên thành tài khoản vốn đầu tư gián tiếp;
 - b) Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài đã mở tài khoản góp vốn, mua cổ phần bằng đồng Việt Nam, đồng thời có số dư đồng Việt Nam trên tài khoản tiền gửi chuyên dùng không kỳ hạn bằng đồng Việt Nam của công ty chứng khoán mở tại ngân hàng được phép:
 - Nhà đầu tư nước ngoài thực hiện chuyển đổi tên tài khoản góp vốn, mua cổ phần bằng đồng Việt Nam nêu trên thành tài khoản vốn đầu tư gián tiếp;
 - Nhà đầu tư nước ngoài thực hiện chuyển số dư đồng Việt Nam của mình trên tài khoản tiền gửi chuyên dùng không kỳ hạn bằng đồng Việt Nam của công ty chứng khoán mở tại ngân hàng được phép sang tài khoản vốn đầu tư gián tiếp mở tại ngân hàng được phép;
 - c) Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài chưa mở tài khoản góp vốn, mua cổ phần bằng đồng Việt Nam và có số dư tiền đồng Việt Nam gửi tại tài khoản tiền gửi chuyên dùng không kỳ hạn bằng đồng Việt Nam của công ty chứng khoán mở tại ngân hàng được phép:
 - Nhà đầu tư nước ngoài thực hiện mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp tại một ngân hàng được phép;
 - Nhà đầu tư nước ngoài thực hiện chuyển số dư đồng Việt Nam của mình trên tài khoản tiền gửi chuyên dùng không kỳ hạn bằng đồng Việt Nam của công ty chứng khoán mở tại ngân hàng được phép sang tài khoản vốn đầu tư gián tiếp đã mở nêu trên để tiếp tục thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp tại Việt Nam;
 - d) Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài đã mở tài khoản góp vốn, mua cổ phần bằng đồng Việt Nam, đồng thời có số dư tiền gửi ngoại tệ trên tài khoản

tiền gửi chuyên dùng không kỳ hạn bằng ngoại tệ của công ty chứng khoán mở tại ngân hàng được phép:

- Nhà đầu tư nước ngoài thực hiện chuyển đổi tên tài khoản góp vốn, mua cổ phần bằng đồng Việt Nam đã mở thành tài khoản vốn đầu tư gián tiếp;

- Nhà đầu tư nước ngoài thực hiện chuyển số dư tiền gửi ngoại tệ của mình trên tài khoản tiền gửi chuyên dùng không kỳ hạn bằng ngoại tệ của công ty chứng khoán mở tại ngân hàng được phép sang đồng Việt Nam; sau đó thực hiện chuyển số tiền đồng Việt Nam này sang tài khoản vốn đầu tư gián tiếp để tiếp tục thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp tại Việt Nam.

e) Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài chưa mở tài khoản góp vốn, mua cổ phần bằng đồng Việt Nam, đồng thời có số dư tiền gửi ngoại tệ trên tài khoản tiền gửi chuyên dùng không kỳ hạn bằng ngoại tệ của công ty chứng khoán mở tại ngân hàng được phép:

- Nhà đầu tư nước ngoài thực hiện mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp tại một ngân hàng được phép;

- Nhà đầu tư nước ngoài thực hiện chuyển số dư tiền gửi ngoại tệ của mình trên tài khoản tiền gửi chuyên dùng không kỳ hạn bằng ngoại tệ của công ty chứng khoán mở tại ngân hàng được phép sang đồng Việt Nam; sau đó thực hiện chuyển số tiền đồng Việt Nam này sang tài khoản vốn đầu tư gián tiếp để tiếp tục thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp tại Việt Nam.

2. Trường hợp không tiếp tục thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp tại Việt Nam:

a) Nhà đầu tư nước ngoài được phép chuyển số dư tiền gửi đồng Việt Nam của mình trên tài khoản tiền gửi chuyên dùng không kỳ hạn bằng đồng Việt Nam của công ty chứng khoán mở tại ngân hàng được phép và số dư tiền gửi ngoại tệ của mình trên tài khoản tiền gửi chuyên dùng không kỳ hạn bằng ngoại tệ của công ty chứng khoán mở tại ngân hàng được phép sang tài khoản đồng Việt Nam hoặc tài khoản ngoại tệ của nhà đầu tư nước ngoài mở tại ngân hàng được phép để phục vụ mục đích hợp pháp tại Việt Nam theo quy định về quản lý ngoại hối và các quy định khác của pháp luật có liên quan hoặc chuyển ra nước ngoài;

b) Nhà đầu tư nước ngoài được sử dụng số dư đồng Việt Nam của mình trên tài khoản tiền gửi chuyên dùng không kỳ hạn bằng đồng Việt Nam của công ty chứng khoán mở tại ngân hàng được phép để mua ngoại tệ và chuyển ra nước ngoài trên cơ sở xuất trình hồ sơ, chứng từ hợp lệ phù hợp với quy định hiện hành về quản lý ngoại hối.

3. Trường hợp sau 90 ngày kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, nhà đầu tư nước ngoài không thực hiện chuyển đổi tài khoản vốn đầu tư gián tiếp theo quy định tại khoản 1 Điều này, nhà đầu tư nước ngoài không được thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp tại Việt Nam thông qua tài khoản góp vốn, mua

cổ phần, tài khoản tiền gửi chuyên dùng không kỳ hạn bằng ngoại tệ và bằng đồng Việt Nam của công ty chứng khoán mở tại ngân hàng được phép.

Điều 18. Tổ chức thi hành

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có trách nhiệm tổ chức thi hành Thông tư này. *TC*

Nơi nhận:

- Như Điều 18;
- BLD NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Lưu VP, QLNH, PC.

**K. THÔNG ĐỐC,
PHÓ THÔNG ĐỐC**



Đào Minh Tú